TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 80 đường Ô, tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 80 đường Ô, tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc: Tổ 07, thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2019, tại bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Anh Th kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ số 80 đường Ô, tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi vả, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, ông không còn tình cảm với bà Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh Th.

Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16/4/2011 và Nguyễn Thành Nhân Kh, sinh ngày

24/9/2015. Ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q và giao con chung Nguyễn Thành Nhân Kh cho bà Th nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Ông xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có.

** Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Thanh T về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông T số 80 đường Ô, tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống bà và ông T bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau không thể hòa giải được. Hiện nay bà và ông T không sống chung với nhau, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm không còn. Ông T yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về quan hệ con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 02 con chung như ông T trình bày. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh Th kết hôn với nhau vào năm 2009 (số 93/2009 ngày 07 tháng 12 năm 2009), có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Th, còn bà Th khai cả hai không còn yêu thương nhau, không sống chung với nhau được nên ông T yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Xét, mâu thuẫn giữa ông T và bà Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh Th là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Ông T và bà Th có 02 con chung là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16/4/2011 và Nguyễn Thành Nhân Kh, sinh ngày 24/9/2015. Ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q và giao con chung Nguyễn Thành Nhân Kh cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Còn bà Th yêu cầu

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, nguyện vọng của cháu Q muốn ở với cha và hiện nay ông T là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và bà Th đang nuôi dưỡng cháu Kh, không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu. Do vậy, giao cháu Q cho ông T và cháu Kh cho bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T và bà Th không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

[3] *Về tài sản chung*: Ông T và bà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 227, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16/4/2011 cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Thành Nhân Kh, sinh ngày 24/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Anh Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000722 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.Cẩm Lệ;
- TAND thành phố Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- UBND phường H, quận C;
- Lưu.

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**